

Nông dân nghèo là những người có mức thu nhập và có ít đất canh tác. Tuy nhiên chúng ta không dễ dàng như thế khi định nghĩa số đất canh tác như thế nào là ít dựa trên số hecta đất của mỗi nông hộ, cái mà có thể khác nhau trong từng trường hợp. Thí dụ, cơ quan khuyến nông cho rằng số đất canh tác là 10 rai (1,7 hecta) và ít hơn được xem là hộ có đất canh tác ít ở đồng bằng trung bộ (vùng đất khá màu mỡ) và 25 rai (4,2 hecta) tại các vùng khác của Thái Lan. Thật ra còn hai khía cạnh mà chúng ta cần bổ sung đó là đất của nông dân nghèo nằm trong tình trạng đất xấu, cằn cỗi và có diện tích nhỏ so với diện tích đất trung bình của mỗi nông hộ trong làng. Thực tế, để làm rõ thuật ngữ thu nhập "thấp" hoặc "dưới mức nghèo khổ" có nhiều định nghĩa khác nhau. NESDB xem là nghèo khi thu nhập là 13.545 baht (542 USD)/hộ, DOAE cho là 5.000 baht (200 USD) và OAE là 6.500 baht (260 USD)/nhân khẩu/năm.

Vậy nông dân nghèo là người làm chủ hoặc thuê số đất canh tác từ 1,7 - 4,2 hecta tùy từng vùng và là người có mức thu nhập thấp (260 USD).

DOAE cũng đã đưa ra một phương pháp thực thi về những dự án để cải thiện hộ nghèo. Theo đó các nhà lãnh đạo ở làng được yêu cầu chia những người trong làng thành 3 nhóm: giàu, trung nông và nghèo. Sau đó nhân viên khuyến nông huyện sẽ loại trừ những người nghèo mà không phải nông dân và không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách.

1. Nông dân sản xuất nhỏ là những người nghèo và chiếm phần lớn nông dân

Có nhiều nghiên cứu về nghèo khổ ở Thái Lan. Theo nghiên cứu mới đây của tiến sĩ Methi Krongkao thì tỷ lệ dân số sống trong nghèo khổ giảm từ 23% vào năm 1981 xuống 13,7% vào năm 1992. Tuy nhiên, một nghiên cứu tương tự còn chỉ ra rằng thu nhập phân chia không đều trong những năm qua. Trong khi vào năm 1988; 20% dân số có thu nhập cao nhất chiếm 54,9% tổng thu nhập, 20% dân số thu nhập thấp nhất

chiếm 4,5% tổng thu nhập, tỷ lệ phần trăm này tăng lên đến 59,4% đối với số thu nhập cao và giảm xuống còn 3,8% đối với nhóm thu nhập thấp.

Như vậy có khoảng cách rất lớn giữa người giàu và người nghèo ở Thái Lan cũng như khoảng cách giữa cư dân nông nghiệp và phi nông nghiệp. Mặc dù có đông các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có những biện pháp giải quyết những vấn đề đó nhưng

lối sống nông dân nghèo. Việc làm thì sẵn có hơn và gia tăng nhu cầu về hàng tiêu dùng. Nếu một người nào đó đến thăm những vùng quê bây giờ sẽ nhận thấy sự thay đổi của nó, đặc biệt là khó tìm thấy ai ăn không ngồi như trước đây. Tỷ lệ thất nghiệp ở Thái Lan rất thấp (dưới 1%), trong khi có nhiều người Thái Lan ra nước ngoài làm việc thì càng ngày có nhiều người nước ngoài lại đến đây do nhu cầu cần lao động cao.

Trong suốt thập niên vừa qua nhiều đường sá đã được xây dựng và cải tạo và hầu hết các làng mạc đều nối liền với các trục lộ chính. Nhiều nhà mới đã mọc lên khắp nơi ở nông thôn, đồ dùng gia đình cũng đã gia tăng.

3. Tiếp thị

Thị trường luôn là vấn đề quan tâm đối với nông dân nghèo. Những nông dân nghèo hoàn toàn có khả năng sản xuất nhiều loại cây trồng nhưng thường họ không tìm ra được đầu ra, giá cả hợp lý, vì thế họ không trồng các loại cây khác ngoài lúa, loại cây trồng sinh sống truyền thống. Tuy nhiên, có

nhiều cố gắng đẩy hứa hẹn để giải quyết những vấn đề về thị trường thông qua hoạt động "chu kỳ hoàn chỉnh" khi thị trường tiêu thụ được bảo đảm trước khi bắt đầu vụ mùa hoặc thông qua việc canh tác theo hợp đồng. Ở Thái Lan, hệ thống hợp đồng nông nghiệp đã gắn nông dân với các công ty tư nhân. Nông dân cung cấp các sản phẩm nông nghiệp, công ty thì thanh toán cho họ với giá cả định trước và cung cấp các dịch vụ như tín dụng tiền mặt và nhiều loại tín dụng khác, cung cấp đầu vào và hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho tất cả nông dân.

4. Tín dụng và nợ

Có nhiều nguồn tín dụng cho nông dân:

- Nguồn quan trọng là người cho vay tại địa phương với mức lãi tương đối cao từ 5 - 10%/tháng.
- Các ngân hàng thương mại mở rộng hoạt động tận vùng nông thôn

THỰC TRẠNG NÔNG DÂN NGHÈO Ở THÁI LAN

SOMPONG PIAMSILAPA



khoảng cách đó vẫn tồn tại và thậm chí ngày càng lớn.

Vào năm 1983, tỷ số mức thu nhập giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp là 1: 7,4; 10 năm sau, 1992, con số đó lên đến 1:12,2. Nông dân nghèo và sản xuất nhỏ chiếm đa số ở Thái Lan. 55,4% nông hộ sống dưới mức nghèo chỉ khoảng 6.500 baht mỗi năm (tính trên thu nhập tiền mặt ròng). Tuy nhiên, mức thu nhập tiền mặt ròng này bao gồm thu nhập phi nông nghiệp chiếm hơn 50% tổng thu nhập. Nghĩa là nông dân nghèo chỉ có thể tồn tại dựa vào những hoạt động phi nông nghiệp, đặc biệt ở đồng bằng đông bắc, nơi mà mức thu nhập từ những hoạt động phi nông nghiệp lên đến 76% trên tổng thu nhập của nông hộ.

2. Mức sống

Nhiều làng mạc ở Thái Lan có đường sá thông suốt với hệ thống viễn thông, truyền thông đại chúng rộng khắp. Điều này ảnh hưởng nhiều đến

nhưng nông dân nghèo thì không có đủ điều kiện để được vay.

- BAAC và Ngân hàng tiết kiệm quốc gia có rất nhiều tiền vì có chính sách đặc biệt của chính phủ ủng hộ dân nghèo; tuy nhiên, chỉ có 30% quỹ đến tay nông dân nghèo do nhiều chế độ quá chặt chẽ.

- Những tổ chức chính phủ khác như DOAE, CDD cho vay với mức lãi thấp và đôi khi còn gia hạn vay cho nông dân nghèo, những người thường thích vay nhưng thường họ sử dụng vốn vay không đúng mục đích dẫn đến thất bại và nợ nần chồng chất, như dự án trồng điều, dự án nuôi bò, dự án trồng lúa miễn.

- Có nhiều biện pháp tích cực như canh tác theo hợp đồng (xem phần trên) bao gồm tín dụng nguyên gói cùng với trợ giúp kỹ thuật, cung ứng vật tư và tiếp thị. Trong khoảng 4,88 triệu nông hộ tiếp xúc vào năm 1988 thì có 1,73 triệu hay 35% trong tình trạng nợ nần. Vào năm 1993 con số tương ứng là 5,65 triệu nông hộ, khi đó 2,45 triệu hay 43% trong tình trạng nợ nần. Trong số những nông dân mắc nợ thì khoảng 50% là nợ ngân hàng nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp. Tín dụng sẵn có góp phần làm tăng năng lực sản xuất, canh tác của nhiều nông dân nhưng nó cũng góp phần chuyển những nông dân nghèo thành những người lao động được trả lương vì thế thúc đẩy việc tập trung hóa đất đai.

5. Vai trò của chính phủ

Bộ nông nghiệp và hợp tác xã có những chính sách ưu đãi cho các nông dân nghèo. Với mục tiêu này các nông dân được phân loại riêng biệt theo từng vùng nhằm gia tăng cơ hội cho các nông dân nghèo hưởng được các dịch vụ từ chính phủ. Các dịch vụ này bao gồm: việc cung cấp giống, phân bón, cơ hội nâng cao tay nghề thông qua những khóa huấn luyện về nông nghiệp và phi nông nghiệp.

Cơ quan chính của chính phủ giúp đỡ những nông dân nghèo là cơ quan khuyến nông (DOAE) có trụ sở chính đặt tại Bangkok và các văn phòng chi nhánh đều khắp 76 tỉnh và 758 huyện. Hơn nữa, còn có những nhân viên khuyến nông "tambon", họ đều là những người tình nguyện. Thái Lan có cả thảy 6.756 "tambon".

Những tổ chức khác có quan hệ với nông dân như sở nông nghiệp, đây là cơ quan chuyên về khía cạnh kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển, và ngân hàng nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp, đây là cơ quan cung cấp tín dụng cho nông dân của từng hộ cá thể, hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn nông dân.

Chính phủ cố gắng bằng mọi cách nâng cao mức thu nhập cho nông dân nghèo. Gia tăng tài trợ cho BAAC

để ngân hàng có thể cung cấp đủ vay ngắn hạn và dài hạn cho các nông dân để có thể giúp họ thay đổi cơ cấu canh tác và gia tăng các hoạt động phi nông nghiệp.

Quỹ bảo đảm tín dụng cũng đang được thiết lập để hạn chế rủi ro tài chính cho các tổ chức tín dụng cung cấp tín dụng cho nông dân nghèo.

Chính phủ còn khuyến khích canh tác theo hợp đồng giữa những công ty tư nhân và nông dân, thông qua hệ thống này, một chu kỳ khép kín từ việc gieo trồng đến việc đem bán sản phẩm của nông dân, những người mà theo hợp đồng sẽ nhận được từ các công ty sự trợ giúp kỹ thuật, giám sát và bảo đảm giá cả cho họ.

6. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO)

Có khoảng 300 tổ chức phủ ở Thái Lan, phần đông các tổ chức này tiếp tay hỗ trợ vốn cho nông dân nghèo. NGO được chính phủ công nhận và đưa vào kế hoạch quốc gia nhằm phát triển chúng để NGO có thể trợ giúp phát triển xã hội và nông thôn. Các NGO về phương diện ngân quỹ và nhân sự là hội đồng quốc gia về phúc lợi xã hội, CCF, PDA, CARE và CULT.

Những tổ chức này giữ vai trò quan trọng trong các hoạt động phát triển nông thôn trên nền tảng cộng đồng, các chương trình giúp đỡ, quỹ làng xã. Tuy nhiên, gần đây, nhiều chương trình hoạt động của NGO tỏ ra lúng túng do hỗ trợ vốn từ nước ngoài đối với họ giảm xuống. Điều này là do Thái Lan phát triển nhanh trong những năm qua, ngày nay Thái Lan được xem là đủ phát triển và không cần có sự tài trợ như xưa nữa. Trong tương lai quỹ tài trợ có thể rất ích lợi cho nông dân nghèo ở các nước láng giềng.

7. Hợp tác xã và các nông dân nghèo

Ở Thái Lan có rất nhiều hợp tác xã. Có 2 loại hợp tác xã chính ở nông thôn, đó là hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã nông ngư nghiệp. Nói chung những nông dân nghèo được định nghĩa như trên thường không phải là xã viên của những hợp tác xã này. Có lẽ do họ không có đủ đất đai để cùng hợp tác, cũng có thể là do họ không muốn vào hợp tác xã bởi vì họ không nhìn thấy lợi ích nào cả hoặc họ thích tham gia vào các tổ chức khác như các hiệp hội nông dân chẳng hạn.

Tuy nhiên, tôi nghĩ các bạn sẽ thích thú khi tôi giới thiệu cho các bạn một kỹ thuật mà tôi và các đồng sự của mình đã làm nhiều năm trước đây ở Thái Lan khi còn là cố vấn cho Ngân hàng thế giới với văn phòng xúc tiến hợp tác xã cái gọi là phương pháp làm việc giải quyết các vấn đề phức

tạp.

Tóm lại nó được thực hiện như sau:

- Trong một cuộc meeting gồm khoảng 20 đến 50 người - trong đó có cả nông dân nghèo - mục đích của PSA đã được giải thích rõ, chẳng hạn giải quyết các vấn đề cấp bách trong nhóm.

- Những người tham gia sau đó được yêu cầu trình bày một vấn đề mà họ cho là cấp bách nhất và viết lên giấy (nếu không viết được sẽ có người viết thay).

- Sau đó người tham dự sẽ được yêu cầu ghi ra vấn đề cấp thiết lên một tờ giấy (nếu có khó khăn trong việc viết thì sẽ có người giúp).

- Câu trả lời được ghi lại và xếp theo mức độ thường xuyên.

- Vấn đề cấp thiết nhất (nhiều người quan tâm nhất) sẽ được chọn ra và giải quyết tập thể.

- Một kế hoạch để hành động cùng nhau sẽ được xây dựng, người lãnh đạo nhóm và đại diện nhà nước trình bày; kế hoạch hành động gồm các bước thực hiện, thời gian tiến hành và trách nhiệm. Ví dụ, sau khóa huấn luyện, các hoạt động được thực hiện và yểm trợ nếu cần. PSA là công cụ hữu ích để thúc đẩy hoạt động của hội và cải thiện đời sống nông dân.

KẾT LUẬN

Nông dân nghèo, nói chung, giờ đây có cuộc sống tốt hơn nhiều so với trước đây và đã được cải thiện mức sống. Họ đang thiếu nợ nhiều hơn. Trong phần lớn các trường hợp, lợi nhuận từ nông nghiệp không đủ nuôi sống họ buộc họ phải lệ thuộc vào số tiền thu được từ các hoạt động phi nông nghiệp. Càng ngày càng có nhiều nông dân bán đất, từ bỏ đồng áng để đi làm thuê kiếm sống, hầu hết đều tập trung về thành phố. Những nỗ lực của GO và NGO có thể ít nhiều giúp ích các nông dân có thể bám ruộng, bám vườn. Để được như vậy chúng ta cần phải:

- Đem công nghiệp vào đồng ruộng.

- Xúc tiến việc khuyến khích nông dân làm nghề phụ.

- Cải thiện kỹ thuật canh tác.

- Thiết lập hệ thống canh tác kết hợp, cải tiến sản xuất, tiếp thị và hệ thống tín dụng.

- Cung cấp nhân lực, trí thức và sự phát triển xã hội ■

Trích tham luận tại hội thảo "Phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp và hợp tác nông thôn cho nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long" từ 23 đến 25.8.1995 tại Đại học Cần Thơ, do Hội nông dân Trung ương, Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Cần Thơ và tổ chức tài trợ Hanns Seidel phối hợp tổ chức.